

SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC TRONG CỘNG ĐỒNG NGƯỜI HOA Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TRẦN HỒNG LIÊN

1. Khái quát về tình hình giáo dục trong cộng đồng người Hoa ở thành phố Hồ Chí Minh trước Đổi mới

1.1. Giai đoạn trước năm 1975

Hoạt động giáo dục nói chung hay việc dạy và học chữ Hoa, vốn xuất phát từ yêu cầu thiết thực nâng cao trình độ văn hoá, nhận thức xã hội của cộng đồng người Hoa khi nhập cư và định cư ở Việt Nam. Hoạt động giáo dục giúp họ duy trì văn hoá truyền thống, ngôn ngữ của cộng đồng mình. Ngôi trường đầu tiên của nhóm Hoa Quảng Đông mang tên Tuệ Thành học hiệu (1) được thành lập vào năm 1910. Sau đó nhiều ngôi trường thuộc từng cộng đồng ngôn ngữ khác nhau ra đời. Trước năm 1931, các trường của người Hoa ở Sài Gòn-Chợ Lớn đều là trường tiểu học; chỉ có một trường trung học Pháp-Hoa. Hơn 15 năm sau, đã có 97 trường trung học trong toàn vùng Sài Gòn-Chợ Lớn, thu nhận 25.226 học sinh⁽²⁾. Tổ chức mạng lưới giáo dục của người Hoa ngày được tăng cường, đến năm 1953 đã có 34.932 học sinh⁽³⁾. Thống kê năm 1955 cho biết có 3.658 học sinh trung học. Tuy nhiên, hàng loạt Nghị Định và Sắc Lệnh của chính quyền Ngô Đình Diệm sau năm 1955 đã đưa đến sự tan rã của hệ thống các trường này. Mỹ, Nhật và Đài Loan đều đầu tư người và của vào lĩnh vực giáo dục nhằm 2 mục tiêu chính: kích hãm phong trào đấu tranh cách mạng và đào tạo lớp người tay sai cho chúng. Thời gian này, trường học của người Hoa

cũng bị giai cấp tư sản chi phối dưới sự hậu thuẫn của Pháp, Mỹ và Đài Loan.

Trường của người Hoa được chia làm 3 loại: Trường Dân lập (do các Bang, hội Đồng hương lập); trường Tư thục và trường do các tôn giáo lập. Ban giám hiệu còn gọi là Hội Hiệu Đồng lo các mặt từ việc thu học phí đến thuê giáo viên giảng dạy. Chính quyền Sài Gòn buộc những trường này phải có văn bằng Việt, dạy chữ Việt và coi chữ Hoa là một ngoại ngữ. Trên thực tế, chính sách này không thành công vì trường nào cũng có giáo viên Việt và Hoa dạy lén lút song song hai chương trình cùng một lúc. Sách giáo khoa phục vụ cho việc giảng dạy được nhập từ nhiều nước như Hồng Kông, Đài Loan, Singapore. Sách Anh văn thì từ Anh và Mỹ đưa sang. Trước khi Nhật xâm lược Trung Quốc, hai nhà xuất bản lớn ở Thượng Hải là "Thượng vụ ấn thư quán" và "Đông phương xuất bản cục" chia nhau độc quyền cung cấp sách cho toàn thể Trung Quốc và nhiều trường của người Hoa ở các nước. Nhật chiếm Trung Quốc đã chấm dứt việc xuất bản sách sang Việt Nam. Từ đó, Hồng Kông thay thế và sau này là sách của Đài Loan. Nhà xuất bản Nam Dương (Singapore) có sách được tiêu thụ mạnh ở Đông Nam Á vì phản ánh được sinh hoạt của khu vực. Nhà xuất bản Trung Chính (Đài Loan) cũng có sách được tiêu thụ nhiều. Tuy nhiên, chỉ có sách được của hai nhà xuất bản này mới được nhập vào trường xuyên, còn

sách giáo khoa thì chỉ có số lượng nhất định và phải đặt trước. Vì vậy, trước năm 1975, sách giáo khoa Hoa vẫn cho học sinh người Hoa theo học miễn phí.

Học sinh người Hoa trước đây học hai chương trình song song Việt-Hoa, nhưng không có chương trình nào đạt yêu cầu. Hiệu trưởng người Việt chỉ đứng tên, còn hiệu trưởng Hoa điều hành. Học hết cấp III, muốn vào đại học phải có người kèm riêng. Dưới chế độ cũ, đa số con em người Hoa nghèo theo học bị thất học hoặc học dở dang.

Giáo viên tại các trường Hoa rất đa dạng: một số là những đặc vụ văn hoá từ Đài Loan sang, một số là Quốc Dân Đảng, một số là giáo chức nắm quyền trong các trường tôn giáo, một số là con em tự sản đi học ở Đài Loan về, một số là người của chính quyền Sài Gòn, một số là giáo viên bình thường, lấy dạy học làm nghề, không có khuynh hướng chính trị, một số người đã từng tham gia kháng chiến chống Pháp, Mỹ, có tâm huyết với đồng bào Hoa, một số từ Campuchia về, một số là cán bộ nòng cốt của Đảng Cộng Sản Việt Nam đưa vào dạy.

1.2. Giai đoạn sau năm 1975

Sau năm 1975, theo tinh thần của Chỉ thị 22/CT-TW, các trường của người Hoa đều được công lập hoá và phân cấp. Đảng và Nhà nước, chính quyền thành phố, các ban ngành, đã cố gắng đáp ứng nhu cầu giáo dục của người Hoa, đặc biệt là việc dạy và học tiếng Hoa. Theo Chỉ thị số 10 năm 1982 của Ban Bí Thư TW Đảng, con em người Hoa học chung với con em người Việt, mỗi tuần chỉ có một số tiết học tiếng Hoa. Chỉ thị 256-CT ngày 11/10/1986 của chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng và Thông tư 43/TT ngày 26/12/1988 của Bộ Giáo Dục đã chính thức quy định môn tiếng Hoa là môn học tiếng dân tộc của

con em người Hoa, được tổ chức trong trường học phổ thông. Từ tinh thần chủ đạo của các Chỉ thị trên, giáo dục trong cộng đồng người Hoa ở thành phố Hồ Chí Minh đã có những biến đổi rõ nét.

Về cơ sở vật chất, chính quyền đã xác lập được quy chế thực hiện công lập hoá, phân cấp các trường phổ thông và chuyển cấp hoá một số trường trong thành phố. Ngoài các trường phổ thông dạy tiếng Hoa, một số quận còn có các lớp bổ túc văn hoá, một số địa điểm dạy tiếng Hoa và dạy tiếng Hoa tại gia. Từ sau khi có các trung tâm ngoại ngữ, trong đó có tiếng Hoa, việc dạy kèm tại gia đã giảm bớt.

Việc công lập hoá các trường sau năm 1975 đã làm cho một số lớp tăng thêm, nhưng bàn ghế cũ kỹ, hỏng, thiếu đồ dùng học tập, gây khó khăn cho việc học tập. Việc chuyển đổi nhà trường tạo bờ ngõ, thiếu đồng bộ trong việc học tập, giảng dạy, giáo viên từng trường có cách dạy khác nhau. Mặt khác việc này cũng gây xáo trộn cho học sinh khi chuyển trường.

Tuy nhiên, sau khi có các Chỉ thị này chính và thực hiện cải cách giáo dục, kiện toàn tổ chức, tăng cường công tác quản lý đã giúp giáo viên, học sinh rèn luyện cách làm việc khoa học. Cán bộ quản lý và giáo viên có điều kiện nâng cao nghiệp vụ, sách giáo khoa được phân phối kịp thời hơn trước.

Trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, tiếng Hoa được tổ chức giảng dạy dưới 2 hình thức: các trường phổ thông và các trung tâm ngoại ngữ. Theo thống kê năm 2000 của Sở Giáo dục và Đào tạo có 6 trường tiểu học học 1 buổi/ngày, tổ chức học tiếng Hoa 5 tiết/tuần; có 11 trường tiểu học học 2 buổi/ngày, tổ chức học tiếng Hoa 10 tiết/tuần.

Các trường ngoại ngữ tổ chức các lớp học tiếng Hoa theo chương trình và sách tiếng Hoa phổ thông. Có 6 trường ở thành phố là Trần Bội Cơ, Mạch Kiếm Hùng, Văn Lang, Trần Hữu Trang (quận 5), Đoàn Kết (quận 6), Gò Vấp (quận Gò Vấp) dạy tiếng Hoa trong 184 lớp học cho 7.124 học sinh.

Năm 1991 toàn thành phố có 15 trung tâm phổ cập Hoa ngữ. Một trong những trung tâm đầu tiên ở thành phố là trung tâm phổ cập Hoa ngữ Vĩnh Xuyên (quận 6). Có thể thấy, trước cũng như sau năm 1975, người Hoa vẫn mong muốn con em mình được học trong ngôi trường thuộc Bang mình lập ra. Nhưng trước đây các trường công và tư đều dùng sách và tài liệu học tập bằng tiếng Quan Thoại (Kouo-yu), (là tiếng nói của vùng Bắc Kinh được dùng làm tiếng nói phổ thông của Trung Quốc), khác với thổ ngữ ở các tỉnh Nam Trung Quốc, trong khi giáo viên trường phải giảng bài bằng tiếng địa phương. Điều này đã gây không ít khó khăn cho người Hoa trong việc dạy và học.

Những năm đầu sau giải phóng miền Nam, có hiện tượng học sinh Hoa bỏ học hàng loạt. Xét vài con số học sinh ở một vài trường có tiếng trong quận 5 qua 2 năm học sẽ thấy hiện tượng sút giảm số học sinh Hoa là đáng lo ngại:

Trường Trần Bội Cơ niên học 1977-1978 ở cấp 1 có 2.998 em, sang niên học 1978-1979 chỉ còn 1.746. Cấp 2 niên học 1977-1978 có 3.374 em, sang niên học 1978-1979 chỉ còn 1.891. Trường Mạch Kiếm Hùng niên học 1977-1978 ở cấp 1 có 2.159 em; sang năm học 1978-1979 chỉ còn 1.772 em⁽⁴⁾.

Việc số lượng học sinh Hoa giảm sút theo từng năm do nhiều nguyên nhân, chủ yếu từ điều kiện sống có khó khăn ở một số gia

đình Hoa, không đủ sức cho các con theo học; một số học sinh nhận thấy việc học tập không mang lại lợi ích vì sau khi ra trường, đồng lương sống quá thấp.

Những năm sau giải phóng, nhà trường đã phát động phong trào “*học đi đôi với hành*” và “*dạy tốt, học tốt*”. Phong trào này đã tạo điều kiện học nghiệp cho các em từ rất sớm. Với truyền thống sinh hoạt của cộng đồng Hoa, các phụ huynh không thích cho con em học nhiều, chỉ thích con em có một nghề trong tay nhằm đảm bảo cuộc sống.

Những năm 1985-1988 số học sinh Hoa có tăng lên chút ít, nhưng vẫn khá nhiều học sinh không đi học trường phổ thông mà học tại các trung tâm ngoại ngữ hoặc học kèm tại nhà. Trong việc học Hoa văn, thật sự có khó khăn do số tiết dạy quá ít, giáo viên chưa có nghiệp vụ, sách giáo khoa khô khan, chưa thu hút các em. Do đó phụ huynh muốn cho con em theo học tại nhà nhằm duy trì và truyền lại cho thế hệ sau ngôn ngữ, chữ viết của cộng đồng mình. Tại phường 15 quận 5, có phụ huynh đã góp ý rằng: “*nên chú ý giáo dục con người*” “*để nghị tăng giờ học*” hoặc góp ý hình thức của sách giáo khoa “*sách quá khô khan, nên có màu sắc*”⁽⁵⁾.

Trước năm 1979, toàn thành phố có 2.107 giáo viên và công nhân viên Hoa trong ngành giáo dục. Sau năm 1979, 54,5%⁽⁶⁾ trong số đó đã đăng ký đi Trung Quốc. Riêng tại quận 5, thời điểm trước đó có 271 giáo viên đang dạy tại 35 trường, vụ “nạn kiều” đã làm cho 147 giáo viên xin nghỉ dạy.

Thực ra, việc khan hiếm giáo viên Hoa là vấn đề khó giải quyết từ những năm sau Thế chiến thứ hai ở miền Nam Việt Nam. Bình thường, người ta mời giáo viên từ Trung Quốc sang, nhưng với phí tổn lớn lại có khó

khăn về ngôn ngữ, về việc nhập c-, vì vậy h- ớng suy nghĩ đến việc đào tạo nguồn giáo viên tại chỗ đã đ- ợc đặt ra; nh- ng sau một năm thử thách cũng thất bại hoàn toàn. Để đối phó với thực trạng nêu trên, các giáo viên chỉ có bằng sơ trung (trung học đệ nhất cấp, t- ong đ- ong hết lớp 9 hiện nay) đ- ợc đ- a vào giảng dạy. Sự khan hiếm số l- ợng giáo viên đã đ- a đến việc sút giảm chất l- ợng giảng dạy. Số giáo viên giảng dạy từ tr- ớc năm 1975 chiếm 50%, lại có tuổi, số còn lại từ Campuchia về, từ Hà Nội điều vào..ch- a am hiểu nhiều cộng đồng Hoa ở thành phố và những điều kiện sống tại đây.

Năm 2000, thành phố có 350 giáo viên dạy tiếng Hoa, trừ một vài giáo viên thuộc biên chế, hầu hết đều theo làm việc hợp đồng. Trình độ chuyên môn và khả năng s- phạm của họ còn hạn chế, đa số ch- a qua đào tạo chính quy. Để khắc phục tình trạng này, Trung tâm bồi d- ỡng tiếng Hoa kết hợp với tr- ờng đại học S- phạm thành phố đã tổ chức bồi d- ỡng giáo viên Hoa giúp cho 123/180 giáo viên đạt chuẩn cao đẳng s- phạm.

Sau năm 1975, hai lần Bộ Giáo dục & Đào tạo tiến hành chỉnh lý sách giáo khoa. Từ năm 1989 đến 1997, việc biên soạn đã hoàn tất và ấn hành sách giáo khoa mới. Dù còn một số hạn chế nh- ng sách đã mang lại cho giáo viên, học sinh niềm phấn khởi, là nguồn động viên lớn cho việc dạy và học tiếng Hoa.

Sau Đại hội VI của Đảng, sách giáo khoa Hoa ngữ đ- ợc cải biên, giáo viên đ- ợc h- ớng chế độ, nhiều trung tâm phổ cập Hoa ngữ, trung tâm bồi d- ỡng Hoa văn, trung tâm ngoại ngữ có dạy tiếng Hoa lần l- ợt ra đời. Tuy nhiên, sách giáo khoa vẫn ch- a phù hợp tâm lý trẻ em, thiếu màu sắc, ch- a gây đ- ợc sự chú ý, hấp dẫn, các thầy cô đến nhà dạy

kèm đều sử dụng sách in tr- ớc năm 1975. Sách này đ- ợc dùng cho cả những môn học khoa học xã hội. Trong tình hình đó, nhiều trung tâm ngoại ngữ ngoài giờ ra đời. Thực chất các trung tâm này là một hình thức kinh doanh văn hoá. Trên thực tế đã có hai hệ thống giáo dục song song tồn tại. Phòng Giáo dục các quận đã cố gắng khắc phục tình trạng trên bằng việc hình thành trung tâm ngoài giờ do phòng giáo vụ chuyên trách. Từ sau Đại hội VI, những hạn chế, yếu kém trong việc tổ chức dạy và học tiếng Hoa đã dần đ- ợc khắc phục.

Hoạt động dạy và học tiếng Hoa nhiều năm qua đã đ- ợc sự quan tâm giúp đỡ của Ban Bảo trợ dạy tiếng Hoa, Hội Bảo trợ dạy tiếng Hoa. Hội đã hỗ trợ kinh phí cho việc in ấn, biên soạn tài liệu giáo khoa tiếng Hoa, hỗ trợ kinh phí hoạt động của câu lạc bộ giáo viên và khen th- ờng học sinh giỏi tiếng Hoa toàn Thành phố.

2. Hiện trạng giáo dục trong cộng đồng ngời Hoa ở thành phố Hồ Chí Minh

2.1. Hiện nay, trên địa bàn thành phố, con em ng- ời Hoa và con em các dân tộc khác cùng học chung một tr- ờng, cùng học một ch- ong trình phổ thông và cùng thực hiện mọi quy chế học tập. Tiếng Hoa đ- ợc tổ chức giảng dạy d- ới 2 loại hình: dạy tiếng Hoa tại các tr- ờng phổ thông và dạy tiếng Hoa tại các trung tâm dạy chuyên Hoa văn hay các trung tâm ngoại ngữ.

Đối với tr- ờng tiểu học học 1 buổi/ngày, tiếng Hoa đ- ợc dạy 5 tiết/tuần. Có 6 tr- ờng trong thành phố thuộc quận 5, 8 và 10 thuộc loại này, với 44 lớp và 1.683 học sinh⁽⁷⁾.

Dạy tiếng Hoa 5 tiết/tuần không có hiệu quả trên thực tế, vì vậy từ năm 1978 đến năm 2000 số học sinh theo học đã giảm đáng kể:

Năm	Số tr-ờng	Số học sinh
1978	64	8.400
1985	32	3.150
1994	08	2.260
2000	06	1.683

Nguồn: Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh, 2000.

Đối với tr-ờng tiểu học học 2 buổi /ngày, tiếng Hoa đ-ợc dạy 10 tiết/tuần. Có 11 tr-ờng trong thành phố thuộc quận 6, 11, Tân Bình, Bình Chánh với 171 lớp và 7.323 học sinh⁽⁸⁾.

Các tr-ờng dạy tiếng Hoa 10 tiết/tuần đã đ-ợc phụ huynh hoan nghênh. Tr-ờng Thái Phiên quận 11 đã tổ chức cho con em Hoa lớn tuổi, đặc biệt khó khăn, vừa học tiếng Hoa vừa học tiếng Việt. Tr-ờng Nhật Tân (quận 1) và Vĩnh Xuyên (quận 6) có cơ sở riêng với 49 lớp và 1.772 học sinh⁽⁹⁾

Việc dạy tiếng Hoa cũng đ-ợc cải tiến. Sở và phòng Giáo dục đã tổ chức lớp bồi d-ỡng cho giáo viên cách *phiên âm tiếng Hoa bằng La Tinh*. Học hết cấp 1 các em sẽ nhận bằng B, hết cấp 2 nhận bằng C. Việc thực hiện kiểm tra và đánh giá môn tiếng Hoa theo tinh thần công văn của Sở Giáo Dục và Đào tạo đã góp phần thúc đẩy hoạt động dạy và học tiếng Hoa ở thành phố. Từ tháng 7 năm 2003, Sở Giáo dục và Đào tạo đã có kế hoạch mời giáo viên Trung Quốc sang giảng dạy.

Năm 2001, theo số liệu của Sở Giáo Dục và Đào tạo, toàn Thành phố có 23 tr-ờng dạy tiếng Hoa với 1.513 học sinh và 347 lớp. Năm học 2004-2005, toàn Thành phố có 22 tr-ờng và 8 trung tâm có dạy tiếng Hoa, với 351 lớp; tăng thêm 7 tr-ờng và 118 lớp so với năm học 2003-2004, đồng thời, các lớp

tiếng Hoa học ngoài giờ cũng đ-ợc chuyển đổi sang học giờ chính khoá.

Năm	Số tr-ờng	Số lớp	Số Học sinh
2001-2002	23	347	1.513
2002-2003	23	233	7.995
2004-2005	30	351	11.864

Nguồn: Ban Công tác ng-ời Hoa thành phố Hồ Chí Minh.

Từ năm 1999-2000, Sở Giáo Dục và Đào tạo tổ chức thi tiếng Hoa tiểu học cho học sinh ng-ời Hoa. Số học sinh đạt yêu cầu chiếm tỷ lệ 83%. Năm học 2000-2001, tỷ lệ học sinh đạt yêu cầu tăng lên 93%.

Việc xã hội hoá giáo dục đã đ-ợc khẳng định và đ-ợc triển khai thực hiện. Các hội quán đã h-ởng ứng và góp phần vào việc thực hiện chủ tr-ương này. Hội quán Tuệ Thành đã cấp 180 suất học bổng, bình quân mỗi suất 500.000 đồng vào năm 2001. Hà Ch-ơng hội quán đã cấp 234 suất học bổng cho sinh viên học sinh với số tiền là 58.150.000 đồng. Hội quán Hải Nam đã cấp 44 suất học bổng, bình quân mỗi suất từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng và 176 suất khen th-ởng học sinh xuất sắc, bình quân mỗi suất từ 200.000 đồng đến 400.000 đồng...

Trong 5 năm (từ 1999 đến 2004) 6 hội quán lớn trong thành phố đã đóng góp cho việc khuyến học nh- sau:

- Hội quán Tuệ Thành: 2.116.889.000 đồng
- Hội quán Nghĩa An: 378.000.000 đồng
- Hội quán Nhị Phủ: 1.062.230.700 đồng
- Hội quán Hải Nam: 109.150.000 đồng
- Hội quán Sùng Chính: 222.080.000 đồng
- Hội quán Ôn Lăng: 625.254.000 đồng

Dự kiến cho năm học 2005-2006, toàn thành phố sẽ có 4 trường triển khai dạy tiếng Hoa ở cấp Trung học cơ sở (THCS) và Trung học phổ thông (THPT): THPT Chuyên Lê Hồng Phong và THPT Hùng Vương dạy từ lớp 10 đến lớp 11. THCS Trần Bội Cơ dạy từ lớp 6 đến lớp 8. THCS Hậu Giang dạy từ lớp 6 đến lớp 9.

Theo thống kê của Ban Công tác ngoại ngữ Hoa, toàn quận 5 có 12.235 học sinh ngoại ngữ Hoa, chiếm tỷ lệ 32,8% tổng số học sinh toàn Quận (2003). □ những trường có dạy Hoa văn, 100% học sinh đậu tốt nghiệp tiểu học. Điều này cho thấy hiện nay việc học và dạy tiếng Hoa có khởi sắc.

Nhằm động viên học sinh Hoa, các tổ chức hội quán các nhóm ngôn ngữ Quảng Đông, Triều Châu đều có trao tặng học bổng cho các em nghèo hiếu học và học sinh giỏi; lập chương trình phụ đạo cho các em học yếu. Năm 2003, các hội quán đã trao 1.178 học bổng cho học sinh nghèo hiếu học với tổng số tiền lên đến 667.793.000⁽¹⁰⁾.

Các trường học trong quận 5 có tiếng như Trần Bội Cơ, Trần Khai Nguyên, Mạch Kiếm Hùng đều duy trì chương trình dạy tiếng Hoa. Hàng năm có trên 200 học sinh ngoại ngữ Hoa thi vào các trường Cao đẳng, Đại học. Năm 2003, toàn quận có 850 sinh viên ngoại ngữ Hoa.

Quận 6 có Trung tâm phổ cập Hoa ngữ Vĩnh Xuyên là một trong những trung tâm hàng đầu trong số các trung tâm phổ cập Hoa ngữ. Hiện có 20 giáo viên trường xuyên giảng dạy từ cấp lớp 1 đến lớp 9 tại đây. Việc cải tiến giáo trình vẫn đang được Đảng và Nhà nước quan tâm, nhằm tạo bước phát triển mới trong đào tạo thế hệ trẻ.

Việc xã hội hoá giáo dục, hoạt động khuyến học ngày càng được ngoại ngữ Hoa quận

11 và các ban ngành liên quan tập trung đầu tư, phát triển. Hàng năm trong quận có hơn 200 học sinh ngoại ngữ Hoa thi đậu vào các trường Cao đẳng, Đại học. Năm 2000 có 305 em học sinh ngoại ngữ Hoa thi đậu vào các trường Đại học, Cao đẳng.

Toàn quận 11 có 620 sinh viên ngoại ngữ Hoa⁽¹¹⁾. Số sinh viên ngoại ngữ Hoa đã tăng lên đáng kể qua các năm. Hiện trong quận có 5 trung tâm Hoa văn với gần 5.000 học sinh đang theo học. Có 4 ban Bảo Trợ trung tâm Hoa văn: Phạm Văn Hai; Âu Cơ; Hoà Bình; Thái Phiên⁽¹²⁾

Năm 1989, sau 2 lần chỉnh lý sách giáo khoa tiếng Hoa, Bộ Giáo Dục đã tổ chức biên soạn lại giáo trình. Năm 1997, bộ giáo trình này được thẩm định và ấn hành. Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh cũng đã biên soạn một giáo trình dùng dạy thực nghiệm cho các lớp trung học cơ sở.

Giáo trình giảng dạy Hoa văn gồm: bộ sách giáo khoa tiếng Hoa bậc tiểu học (10 quyển) do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; bộ giáo trình học thêm do Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh biên soạn (10 quyển).

Ngoài các loại sách ngữ văn, câu hỏi thực hành dành cho học sinh tiểu học và trung học cơ sở còn có thêm tuyển tập văn học Trung Hoa. Cô giáo Huỳnh Đức Hoa cho biết: “Các em tập phân tích, nêu đại ý phê bình bài văn đó, phiên dịch từ Việt sang Hoa và ngược lại”⁽¹³⁾. Các lớp mẫu giáo chỉ học đếm số.

Câu lạc bộ Hoa văn do Sở Giáo dục và Đào tạo thành lập đã góp phần quan trọng trong việc trao đổi kinh nghiệm về cách giảng dạy giữa giáo viên các trường có dạy Hoa văn, đặc biệt là giáo viên trung học cơ

sở, vì ở cấp này giáo trình ch- a thống nhất, mỗi tr- ờng có giáo trình riêng.

Theo thống kê của Sở Giáo dục và Đào tạo, toàn thành có 350 giáo viên ⁽¹⁴⁾. Năm 2003 có 280 giáo viên, 2004 còn 277 giáo viên. Đa số các giáo viên thuộc diện hợp đồng công việc. Trình độ học vấn của các giáo viên Hoa văn đ- ọc xếp theo các mức sau: Cao đẳng (38%), Cao trung (36%), sơ trung (26%)⁽¹⁵⁾.

Việc nâng cao nhận thức, khả năng chuyên môn và ph- ơng pháp s- phạm cho các giáo viên đang đ- ọc Sở và Phòng Giáo dục- Đào tạo quan tâm. Đồng thời với việc nâng cao trình độ, giúp giáo viên nắm bắt đ- ọc sự chuyển đổi trong hoạt động kinh tế- văn hoá- xã hội của đất n- ớc, kế hoạch mời các chuyên gia từ Trung Quốc sang trao đổi kinh nghiệm cũng là một cách giúp giáo viên Hoa văn ngày càng dạy tốt hơn. Việc một số giáo viên Hoa đ- ọc đ- a đi tập huấn ngắn ngày tại Trung Quốc và Đài Loan đã mở ra h- ớng hoạt động mới trong lĩnh vực giáo dục ng- ời Hoa trong quận và cả thành phố.

Thực tế, việc giáo dục trong cộng đồng ng- ời Hoa nhiều năm qua đ- ọc duy trì tốt một phần chính là từ sự giúp đỡ của các *Ban Bảo trợ dạy tiếng Hoa*. Ban gồm các nhà hảo tâm giáo dục, đóng góp công sức, tiền bạc nhằm mở rộng cơ sở vật chất, trang bị tr- ờng lớp, khen th- ờng học sinh giỏi, cấp học bổng cho học sinh nghèo hiếu học. Năm 2000, có 10 Ban Bảo trợ đang hoạt động trên toàn thành phố.

Hội Bảo trợ dạy tiếng Hoa đ- ọc UBND thành phố cấp giấy phép hoạt động. Đây là một tổ chức ra đời nhằm hỗ trợ kinh phí cho nhiều việc cấp thiết có liên quan đến giáo dục nh- hỗ trợ cho việc biên soạn, in ấn tài

liệu sách giáo khoa, hoạt động của câu lạc bộ giáo viên Hoa văn, khen th- ờng học sinh giỏi.

3. Kết luận

Đảng và Nhà n- ớc đã có nhiều cố gắng cùng với các tổ chức, đoàn thể xã hội chăm lo cho sự nghiệp “trồng người” trong ng- ời Hoa. Học sinh Hoa sinh hoạt, học tập trong môi tr- ờng chung với con em ng- ời Việt, góp phần củng cố khối đại đoàn kết dân tộc. Việc học cũng nh- cơ sở tr- ờng lớp đã dần đi vào nề nếp, ng- ời Hoa đ- ọc học tiếng mẹ đẻ, truyền thống văn hoá đ- ọc duy trì. Việc học tập của con em ng- ời Hoa đ- ọc ổn định sẽ góp phần phát triển sản xuất, xây dựng thành phố Hồ Chí Minh thịnh v- ợng.

Đội ngũ giáo viên Hoa đã dần đi vào quỹ đạo quản lý của ngành giáo dục, dạy và học không còn mang tính tùy tiện, rời rạc, mà đ- ọc tập trung vào một mối, có chỉ đạo, có tổ chức.

Tuy nhiên, thời gian tới việc nâng cao chất l- ợng dạy và học vẫn là mục tiêu phấn đấu của ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh. Việc tổ chức giảng dạy cũng cần có phân biệt giữa dạy tiếng Hoa là tiếng dân tộc và tiếng Trung là ngoại ngữ. Xã hội hoá giáo dục trong ng- ời Hoa là nhân tố quan trọng đã và sẽ góp phần nâng cao mặt bằng dân trí của cộng đồng ng- ời Hoa thành phố Hồ Chí Minh trong tiến trình công nghiệp hoá- hiện đại hoá.

Chú thích

1. Nay là tr- ờng Mạch Kiếm Hùng, bên cạnh Tuệ Thành hội quán, số 710 Nguyễn Trãi, quận 5, tp.HCM.
2. Theo Hoa Kiều chí.
3. Nội san của V.2 GTK Nghiên cứu Kinh tế, Sài Gòn, 1956.

4. *Số liệu Phòng Giáo dục quận 5.*
5. *Phỏng vấn các hộ thuộc đ-ờng Nguyễn Kiệm, Tân Thành, Phạm Hữu Chí, thuộc ph-ờng 5. Ng-ời phỏng vấn: Trần Hồng Liên - Đỗ Bích Liên. Tháng 8/1987.*
6. *Báo cáo của Ban Dân vận Thành uỷ- Tiểu ban công tác ng-ời Hoa. Tháng 6/1984.*
7. *Sở Giáo dục và Đào tạo: Dạy và học tiếng Hoa trong học sinh ng-ời Hoa ở thành phố Hồ Chí Minh, 2000.*
8. *Sở Giáo dục và Đào tạo: Dạy và học tiếng Hoa trong học sinh ng-ời Hoa ở thành phố Hồ Chí Minh, 2000.*
9. *Sở Giáo dục và Đào tạo: Dạy và học tiếng Hoa trong học sinh ng-ời Hoa ở thành phố Hồ Chí Minh, 2000.*
10. *Quận uỷ quận 5- Ban Dân vận - Tiểu ban công tác ng-ời Hoa: Báo cáo tổng kết công tác ng-ời Hoa năm 2003.*
11. *Ban Dân vận Quận uỷ quận 11: Báo cáo tình hình tổ chức bộ máy cán bộ ng-ời Hoa và công tác ng-ời Hoa tại quận 11. 2003*
12. *Ban Dân vận Quận uỷ quận 11: Báo cáo tình hình tổ chức bộ máy cán bộ ng-ời Hoa và công tác ng-ời Hoa tại quận 11. 2003.*
13. *Phỏng vấn sâu cô Huỳnh Đức Hoa, tr-ởng ban điều hành Trung tâm Hoa văn Vĩnh Xuyên (quận 6) ngày 21/7/2003. Ng-ời phỏng vấn: Trần Hồng Liên- Trần Hạnh Minh Ph-ơng.*
14. *Sở Giáo dục và Đào tạo: Dạy và học tiếng Hoa trong học sinh ng-ời Hoa ở thành phố Hồ Chí Minh, 2000.*
15. *Nguồn: Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh, 2000.*